



Carbo-TP

Hộp 30 ống x 10 ml dung dịch uống

CARBO-TP
Carbocistein 750 mg

CARBO-TP

Thành phần
Carbocistein750 mg
Tà dược: vừa đủ 10 ml
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản nơi khô, không quá 30°C, tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn nhà sản xuất.
SDK - Reg. No.:

**ĐỂ XA TẮM, TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC
KHI DÙNG!**

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN
Lô F10, Đường Số 6, KCN Hòa Bình, Nhì Thành, Thủ
Thừa, Long An, Việt Nam

CARBO-TP
Carbocisteine 750 mg

CARBO-TP

Composition
Carbocisteine.....750 mg
Excipients: q.s. 10 ml
Indications, administration, contraindications and other information: Read carefully the enclosed leaflet.
Store in a dry place, below 30°C. Protect from light.
Manufacturer's specification.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE DIRECTIONS
BEFORE USE!**

Manufacturer:
MEDCEN JOINT STOCK COMPANY
Lot F10, Road No. 6, Hoa Binh Industrial Park,
Nhì Thành, Thủ Thừa, Long An, Vietnam



PGD. NGUYỄN THANH NGUYỄN

Số lô - Batch No.:
NSX - Mfg.Date:
HD - Exp.Date:

Carbocistein MCN OS

Ống 10 ml dung dịch uống



A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Thuy', written over the red stamp.

PGĐ. NGUYỄN THANH NGUYÊN

Carbo-TP

Gói 10 ml dung dịch uống

 CARBO-TP Carbocistein 750 mg Gói 10 ml dung dịch uống	Thành phần Carbocistein750 mg Tá dược: vừa đủ 10 ml Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. Bảo quản nơi khô, không quá 30°C, tránh ánh sáng. Tiêu chuẩn nhà sản xuất. ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG! Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN Lô F10, Đường Số 6, KCN Hòa Bình, Nhì Thành, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam
--	--



PGD. NGUYỄN THANH NGUYỄN



PGĐ. NGUYỄN THANH NGUYÊN

Carbo-TP

Hộp 1 chai x 90 ml dung dịch uống



Carbo-TP

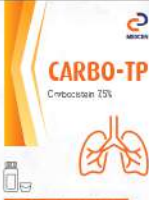
Hộp 1 chai x 100 ml dung dịch uống



Carbo-TP

Chai 70 ml dung dịch uống

CARBO-TP
Thành phần
Carbocistein 7,5% (750 mg/10 ml)
Tá dược: vừa đủ
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định
và các thông tin khác: Xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản nơi khô, không quá 30°C,
tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn nhà sản xuất.
SDK - Reg. No.

**CARBO-TP**
Carbocistein 75%

Chai 70 ml dung dịch uống

ĐỂ XA TẮM TAY TRƯỚC
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG!

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN
Lô F10, Đường Số 6, KCN Hòa Bình, Nhì
Thánh, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam

Số lô - Batch No.:
NSX - Mfg.Date:
HD - Exp.Date:

Carbo-TP

Chai 90 ml dung dịch uống

CARBO-TP
Thành phần
Carbocistein 7,5% (750 mg/10 ml)
Tá dược: vừa đủ
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định
và các thông tin khác: Xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản nơi khô, không quá 30°C,
tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn nhà sản xuất.
SDK - Reg. No.

**CARBO-TP**
Carbocistein 75%

Chai 90 ml dung dịch uống

ĐỂ XA TẮM TAY TRƯỚC
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG!

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN
Lô F10, Đường Số 6, KCN Hòa Bình, Nhì
Thánh, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam

Số lô - Batch No.:
NSX - Mfg.Date:
HD - Exp.Date:

Carbo-TP

Chai 100 ml dung dịch uống

CARBO-TP
Thành phần
Carbocistein 7,5% (750 mg/10 ml)
Tá dược: vừa đủ
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định
và các thông tin khác: Xem trong tờ
hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
Bảo quản nơi khô, không quá 30°C,
tránh ánh sáng.
Tiêu chuẩn nhà sản xuất.
SDK - Reg. No.

**CARBO-TP**
Carbocistein 75%

Chai 100 ml dung dịch uống

ĐỂ XA TẮM TAY TRƯỚC
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG!

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN
Lô F10, Đường Số 6, KCN Hòa Bình, Nhì
Thánh, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam

Số lô - Batch No.:
NSX - Mfg.Date:
HD - Exp.Date:



Nguyễn Thanh Nguyên

PGD. NGUYỄN THANH NGUYÊN

CARBO-TP

Dung dịch uống

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Lắc kỹ trước khi dùng.

THÀNH PHẦN

- **Thành phần được chất:** Carbocistein 750 mg/10 ml (Carbocistein 7,5%).
- **Thành phần tá dược:** Gôm xanthan, glycerin, natri hydroxyd, methylparaben, natri saccharin, hương dâu, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ, MÔ TẢ SẢN PHẨM

Dung dịch uống.

Dung dịch trong suốt, không màu đến vàng nâu, hương dâu.

CHỈ ĐỊNH

Thuốc được chỉ định ở người lớn và trẻ em trên 15 tuổi trong điều trị hỗ trợ các rối loạn đường hô hấp đặc trưng bởi chất nhầy quá nhiều, nhớt, bao gồm cả bệnh tắc nghẽn đường hô hấp mãn tính.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng

Chỉ dùng cho người lớn và trẻ em trên 15 tuổi.

Liều thông thường: 750 mg (10 ml) x 3 lần/ngày (tức 2250 mg/ngày).

Sau khi đạt được đáp ứng, nên giảm liều xuống 1500 mg/ngày chia làm nhiều lần.

Cách dùng

Dùng đường uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với hoạt chất hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Loét dạ dày đang hoạt động.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Cảnh báo đặc biệt

Ho kèm theo đờm như là một cơ chế bảo vệ phế quản - phổi.

Dùng phối hợp thuốc tiêu nhầy với các thuốc chống ho và/hoặc làm khô dịch tiết là không hợp lý.

Thận trọng khi sử dụng



Cần thận trọng ở người cao tuổi, người có tiền sử loét dạ dày tá tràng hoặc dùng đồng thời các thuốc gây xuất huyết tiêu hóa. Vì thuốc tiêu nhầy có thể phá vỡ hàng rào niêm mạc dạ dày nên cần thận trọng ở bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày tá tràng. Nếu xuất huyết tiêu hóa xảy ra, nên ngừng thuốc.

Tá dược

Sản phẩm này có chứa:

94,24 mg natri trong mỗi 10 ml dung dịch uống, tương đương 4,7% lượng natri tối đa hàng ngày được WHO khuyến cáo là 2 g natri cho người lớn.

Glycerin có thể gây đau đầu, rối loạn tiêu hóa nhẹ và tiêu chảy.

Methylparaben có khả năng gây phản ứng dị ứng (có thể xảy ra chậm).

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai

Không có dữ liệu về việc sử dụng carbocistein ở phụ nữ mang thai. Không thể rút ra kết luận nào về việc liệu carbocistein có an toàn khi sử dụng trong thai kỳ hay không. Việc sử dụng carbocistein ở phụ nữ mang thai không được khuyến cáo, đặc biệt là trong ba tháng đầu.

Phụ nữ cho con bú

Không có dữ liệu sẵn có về sự xuất hiện của carbocistein trong sữa mẹ, việc tiết sữa hoặc ảnh hưởng đến trẻ sơ sinh bú mẹ. Không thể rút ra kết luận nào về việc liệu carbocistein có an toàn khi sử dụng trong thời kỳ cho con bú hay không. Không nên sử dụng carbocistein ở phụ nữ đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc

Dùng phối hợp thuốc tiêu nhầy với các thuốc chống ho và/hoặc làm khô dịch tiết là không hợp lý.

Tương kỵ

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Rối loạn hệ miễn dịch

Đã có báo cáo về phản ứng phản vệ, phát ban da dị ứng và phát ban do thuốc.

Rối loạn tiêu hóa

Đã có báo cáo về tiêu chảy, buồn nôn, khó chịu vùng thượng vị và xuất huyết tiêu hóa xảy ra trong quá trình điều trị carbocistein.

Tần suất không rõ: nôn mửa, xuất huyết tiêu hóa.

Rối loạn da và mô dưới da

Đã có báo cáo về phát ban da và phát ban dị ứng. Các trường hợp riêng lẻ của bệnh viêm da bong nước như hội chứng Stevens-Johnson và hồng ban đa dạng cũng được báo cáo.

Thông báo cho bác sĩ trong trường hợp có bất kỳ tác dụng không mong muốn nào liên quan tới việc dùng thuốc.

Báo cáo các phản ứng bất lợi nghi ngờ

Việc báo cáo các phản ứng bất lợi nghi ngờ sau khi sản phẩm được cấp phép là rất quan trọng. Nó cho phép theo dõi liên tục tỷ lệ lợi ích/nguy cơ của sản phẩm. Các chuyên gia y tế báo cáo mọi tác dụng phụ bị nghi ngờ về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Rửa dạ dày có thể có lợi, sau đó tiếp tục theo dõi. Rối loạn tiêu hóa là triệu chứng thường gặp nhất của quá liều. Trong những trường hợp như vậy, nên giảm liều.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc tiêu nhầy.

Mã ATC: R05CB03.

Carbocistein (S-carboxymethyl L-cystein) đã được chứng minh là ảnh hưởng đến bản chất và lượng glycoprotein trong chất nhầy tiết ra ở đường hô hấp trên các mô hình động vật. Sự gia tăng tỷ lệ acid : glycoprotein trung tính của chất nhầy và sự chuyển đổi tế bào huyết thanh thành thành tế bào chất nhầy được biết là phản ứng ban đầu đối với kích ứng và thường sẽ kéo theo sự tăng tiết. Việc sử dụng carbocistein cho động vật tiếp xúc với chất kích thích cho thấy glycoprotein được tiết ra vẫn ở mức bình thường; sau khi tiếp xúc việc trở lại trạng thái bình thường được tăng tốc. Các nghiên cứu ở người đã chứng minh rằng carbocistein làm giảm sự tăng sản tế bào hình đài. Do đó, carbocistein có thể có vai trò trong việc kiểm soát các rối loạn đặc trưng bởi chất nhầy bất thường.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống, carbocistein được hấp thu nhanh chóng. Nồng độ tối đa trong huyết tương đạt được sau hai giờ. Sinh khả dụng thấp, dưới 10% liều dùng, có thể do chuyển hóa ở ruột và chuyển hóa lần đầu qua gan đáng kể. Thời gian bán hủy thải trừ khoảng 2 giờ. Carbocistein và các chất chuyển hóa của nó được bài tiết chủ yếu qua thận.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 30 ống x 10 ml dung dịch uống.

Hộp 20 gói x 10 ml dung dịch uống.

Hộp 01 chai 70 ml dung dịch uống, kèm cốc đong chia vạch.

Hộp 01 chai 90 ml dung dịch uống, kèm cốc đong chia vạch.

Hộp 01 chai 100 ml dung dịch uống, kèm cốc đong chia vạch.

BẢO QUẢN

Nơi khô, không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

30 tháng (kể từ ngày sản xuất).

06 tháng kể từ lần đầu mở nắp (dạng chai).

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.



Cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN MEDCEN

Lô F10, Đường số 6, KCN Hòa Bình, Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An, Việt Nam.



Long An, ngày 12 tháng 09 năm 2024

Phó giám đốc



Nguyễn Thanh Nguyên